



TÌM HỮU CHẾ ĐỊNH MANG THAI HỘ VÌ MỤC ĐÍCH NHÂN ĐẠO CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2014

Trung úy, CN. Nguyễn Văn Phên *

Thượng tá, CN. Nguyễn Văn Hoàng **

Tóm tắt nội dung: Ngày 10/7/2014, Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước công bố Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 được quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ bảy – Quốc hội khóa XIII. Theo đó, Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực từ ngày 1/1/2015, được đánh dấu là Luật có bước tiến bộ quan trọng về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, nhấn mạnh mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Qua nghiên cứu nội dung Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 và phân tích, so sánh đối chiếu với Luật Hôn nhân và Gia đình trước đây, bài viết giới thiệu quy định mới của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

Luật hôn nhân và gia đình 2014 được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ bảy – Quốc hội khóa XIII gồm 10 chương và 133 điều (giảm 3 chương và tăng 23 điều so với Luật hôn nhân gia đình 2000) có hiệu lực từ ngày 1/1/2015. Khi Luật hôn nhân và gia đình chính thức có hiệu lực sẽ có sự thay đổi khá lớn so với trước đây. Tiêu biểu đó là việc sửa đổi, bổ sung “Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình”. Bên cạnh việc tiếp tục khẳng định nguyên tắc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, Luật nhấn mạnh mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không phân biệt đối xử giữa các con.

Luật hôn nhân và gia đình 2014 lần đầu tiên đưa vào một cách đầy đủ và toàn diện chế định mang thai hộ. Điều này là kết quả tất yếu của nhu cầu mang thai hộ ngày càng có xu hướng tăng ở Việt Nam, việc xem xét cho phép và quản lý kỹ thuật mang thai hộ ở Việt Nam được đặt ra, cho thấy Nhà nước đã nhìn nhận một nhu cầu cấp thiết của người dân và tìm cách đáp ứng nhu cầu này.

Những nội dung đáng chú ý của chế định mang thai hộ, đó là việc cho phép mang thai hộ để giúp cho những cặp vợ chồng mà người vợ không thể mang thai, sinh con được ngay cả khi

đã áp dụng các biện pháp hỗ trợ sinh sản. Các quy định để đảm bảo việc mang thai hộ đúng với mục đích nhân đạo, không bị thương mại hoá, quy định về hợp đồng, về xử lý các tranh chấp phát sinh... được giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Ngoài ra, Luật cũng quy định, việc mang thai hộ phải được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, được lập thành văn bản có công chứng và không được trái với các quy định pháp luật về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.

Theo khoản 22, điều 3, chương I của Luật hôn nhân và gia đình 2014: “Mang thai hộ vì mục đích nhân đạo là việc một người phụ nữ tự nguyện, không vì mục đích thương mại giúp mang thai cho cặp vợ chồng mà người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, bằng việc lấy noãn của người vợ và tinh trùng của người chồng để thụ tinh trong ống nghiệm, sau đó cấy vào tử cung của người phụ nữ tự nguyện mang thai để người này mang thai và sinh con”.

Vấn đề mang thai hộ được xã hội nhìn nhận ở rất nhiều chiều cạnh khác nhau. Xét ở phương diện văn hóa truyền thống thì mang thai hộ rất xa lạ với phong tục của người Việt. Người

* Giáo viên Khoa QLHC về TTXH, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.

** P. Trưởng Công an huyện Đức Trọng, Công an tỉnh Lâm Đồng.



Việt thường quan niệm con cái phải do người mẹ mang thai “chín tháng mười ngày” đứt ruột đẻ ra. Như vậy, người mẹ dù là mang thai hộ cũng vẫn có những sợi dây tình cảm gắn kết với đứa bé mang trong bụng. Hơn nữa, khoa học cũng đã chứng minh, cho dù đứa bé không được thụ thai từ trứng của người mang thai hộ, song trong quá trình mang thai tâm lý, tình cảm của người mang thai hộ cũng ảnh hưởng rất nhiều đến tính cách của đứa trẻ được sinh ra sau này. Bởi vậy, nhiều người cho rằng việc mang thai hộ rồi “trả con” cho người khác là không phù hợp với truyền thống của Việt Nam. Tuy nhiên, xét dưới khía cạnh nhân văn, nhân đạo thì có nhiều trường hợp rất thương tâm khi vợ không thể mang thai nhưng hai vợ chồng đều có khả năng có con. Nếu trường hợp này vợ chồng lấy trứng và tinh trùng để nuôi phôi thai rồi cấy phôi để chị, em gái hoặc người thân tình nguyện mang thai hộ nhau, thì cần được nhìn nhận một cách nhân văn hơn, cảm thông hơn của xã hội.

Một vấn đề đặt ra là nếu pháp luật cho phép mang thai hộ thì sự việc này sẽ rất dễ bị thương mại hóa và trở thành hiện tượng tiêu cực của xã hội. Nhiều chị em ngại mang thai muốn “giữ dáng” mà từ chối mang thai sẽ tạo điều kiện cho dịch vụ đẻ thuê xuất hiện, gây nên nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Đặc biệt là đối với những trường hợp người phụ nữ vừa “bán trứng” vừa “đẻ thuê”, để rồi những đứa trẻ sinh ra sau này không biết chúng là anh chị em cùng mẹ mà lấy nhau, làm thoái hóa giống nòi.

Tuy nhiên, Luật hôn nhân và gia đình 2014 đã quy định rất cụ thể và chi tiết về vấn đề mang thai hộ vì mục đích nhân đạo được quy định cụ thể từ điều 95 đến điều 100 thuộc chương V của Luật này.

Một là, điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo được quy định điều 95 của luật phải đáp ứng được các điều kiện cơ bản: Có xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền về việc người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản; vợ chồng đang không có con chung; đã được tư vấn về y tế, pháp lý, tâm lý. Ngoài ra, người được nhờ mang thai phải là người thân thích của bên vợ hoặc chồng; từng sinh con và chỉ được

mang thai hộ một lần; ở độ tuổi phù hợp và có xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền về khả năng mang thai hộ. Trường hợp người phụ nữ mang thai hộ có hôn nhân thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của người chồng.

Đặc biệt để ngăn chặn sự lạm dụng, biến tướng việc mang thai hộ thành thương mại hóa hay đứa trẻ sinh ra trở thành “hàng hóa” trao đổi giữa người mang thai hộ và người nhờ mang thai hộ, thì điều 95 của luật Hôn nhân gia đình sửa đổi chỉ cho phép mang thai hộ giữa người thân trong gia đình, hoặc được chính quyền địa phương xác nhận người mang thai hộ và người nhờ mang thai hộ có quan hệ họ hàng trong vòng ba đời và mỗi người cũng chỉ được mang thai hộ một lần. Vì là người thân thích trong gia đình thì sẽ không phải vì tiền, mà đó là việc nhân đạo, trên tinh thần tương thân tương ái lẫn nhau, tránh kiện cáo.

Hai là, quyền lợi và trách nhiệm của người mang thai hộ vì mục đích nhân đạo được quy định tại điều 97:

Người mang thai hộ, chồng của người mang thai hộ (sau đây gọi là bên mang thai hộ) có quyền, nghĩa vụ như cha mẹ trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản và chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến thời điểm giao đứa trẻ cho bên nhờ mang thai hộ; phải giao đứa trẻ cho bên nhờ mang thai hộ theo thỏa thuận.

Người mang thai hộ phải tuân thủ quy định về thăm khám, các quy trình sàng lọc để phát hiện, điều trị các bất thường và những dị tật của bào thai theo quy định của Bộ Y tế.

Người mang thai hộ được hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội cho đến thời điểm giao đứa trẻ cho bên nhờ mang thai hộ. Trong trường hợp kể từ ngày sinh đến thời điểm giao đứa trẻ mà thời gian hưởng chế độ thai sản chưa đủ 60 ngày thì người mang thai hộ vẫn được hưởng chế độ thai sản cho đến khi đủ 60 ngày. Việc mang thai hộ không bị ràng buộc về thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình đối với lần mang thai hộ.

Trong trường hợp có khó khăn về bảo đảm sức khỏe sinh sản, bên mang thai hộ có quyền yêu cầu bên nhờ mang thai hộ thực hiện



việc hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Trong trường hợp vì lý do tính mạng, sức khỏe của mình hoặc sự phát triển của thai nhi, người mang thai hộ có quyền quyết định về số lượng bào thai, việc tiếp tục hay không tiếp tục mang thai phù hợp với quy định của pháp luật y tế về chăm sóc sức khỏe sinh sản và sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.

Trong trường hợp bên nhờ mang thai hộ từ chối nhận con thì người mang thai hộ có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ba là, quyền, nghĩa vụ của bên nhờ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo được quy định tại điều 98:

Bên nhờ mang thai hộ có nghĩa vụ chi trả các chi phí thực tế để đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe sinh sản theo quy định của Bộ y tế.

Quyền, nghĩa vụ của bên nhờ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo đối với con phát sinh kể từ thời điểm con được sinh ra. Người mẹ nhờ mang thai hộ được hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội từ thời điểm nhận con cho đến khi con đủ 6 tháng tuổi.

Bên nhờ mang thai hộ không được từ chối nhận con. Trong trường hợp bên nhờ mang thai hộ chậm nhận con, hoặc vi phạm nghĩa vụ về nuôi dưỡng, chăm sóc con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định của Luật này và bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan; nếu gây thiệt hại cho bên mang thai hộ thì phải bồi thường. Trong trường hợp bên nhờ mang thai hộ chết thì con được hưởng thừa kế theo pháp luật đối với di sản của bên nhờ mang thai hộ.

Giữa con sinh ra từ việc mang thai hộ với các thành viên khác của gia đình bên nhờ mang thai hộ có các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật này, Bộ luật Dân sự và luật khác có liên quan.

Bốn là, thỏa thuận về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo được quy định tại điều 96:

Thông tin đầy đủ về bên nhờ mang thai hộ và bên mang thai hộ theo các điều kiện có liên quan quy định tại Điều 95 của Luật này; cam kết thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 97, 98 của Luật này; thỏa thuận về việc

giải quyết hậu quả trong trường hợp có tai biến sản khoa; hỗ trợ để bảo đảm sức khỏe sinh sản cho người mang thai hộ trong thời gian mang thai và sinh con, việc nhận con của bên nhờ mang thai hộ, quyền và nghĩa vụ của hai bên đối với con trong trường hợp con chưa được giao cho bên nhờ mang thai hộ và các quyền, nghĩa vụ khác có liên quan; trách nhiệm dân sự trong trường hợp một hoặc cả hai bên vi phạm cam kết theo thỏa thuận.

Thỏa thuận về việc mang thai hộ phải được lập thành văn bản có công chứng. Trong trường hợp vợ chồng bên nhờ mang thai hộ ủy quyền cho nhau hoặc vợ chồng bên mang thai hộ ủy quyền cho nhau về việc thỏa thuận thì việc ủy quyền phải lập thành văn bản có công chứng. Việc ủy quyền cho người thứ ba không được công nhận.

Trường hợp thỏa thuận về mang thai hộ giữa bên mang thai hộ và bên nhờ mang thai hộ được lập cùng với thỏa thuận giữa họ với cơ sở y tế thực hiện việc sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản thì thỏa thuận này phải có xác nhận của người có thẩm quyền của cơ sở y tế này.

Năm là, những vấn đề khác như: giải quyết tranh chấp liên quan đến việc sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; xử lý hành vi vi phạm về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và mang thai hộ.

Giải quyết tranh chấp liên quan đến việc sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo được quy định tại điều 99: Tòa án là cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, mang thai hộ.

Trong trường hợp bên nhờ mang thai hộ chết thì bên mang thai hộ có quyền nhận nuôi đứa trẻ; nếu bên mang thai hộ không nhận nuôi đứa trẻ thì Tòa án chỉ định người giám hộ cho đứa trẻ theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Xử lý hành vi vi phạm về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và mang thai hộ được quy định tại điều 100: các bên trong quan hệ sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và mang thai hộ vi phạm các điều kiện, quyền, nghĩa vụ được quy định tại Luật này thì bị xử lý theo trách



nhệm dân sự, hành chính hoặc hình sự.

Tuy nhiên, nếu không có những văn bản dưới luật hướng dẫn chi tiết, rất có thể người phụ nữ sẽ trở thành món hàng mua bán, nhiều người sẽ coi để thuê là việc làm kiếm sống. Thực thi Luật thế nào để người ta không lạm dụng, không thương mại hóa việc mang thai hộ dẫn đến bóc lột phụ nữ, lạm dụng cơ thể người phụ nữ dẫn đến tình trạng buôn bán phụ nữ, buôn bán trẻ em. Sẽ có những người phụ nữ vì quá nghèo, họ phải tìm đến mang thai hộ như là một công việc kiếm sống; mang thai chuyên nghiệp thì sức khoẻ người phụ nữ sẽ giảm sút. Nhiều người ăn theo, kiếm lời trên cơ thể người phụ nữ. Do đó, Luật của chúng ta phải được điều chỉnh kịp thời và phải có hệ thống theo dõi, giám sát ngăn chặn hậu quả của việc mang thai hộ xảy ra, ví dụ như có thể xảy ra việc kết hôn giữa người cùng huyết thống.

Luật quy định cấm thương mại hóa mang thai hộ nhưng được tự nguyện. Nhưng để xác định thế nào là mua, bán; thế nào là tự nguyện lại rất khó khăn. Cơ quan, cá nhân nào kiểm tra việc đó là tự nguyện hay mua bán. Trong khi đó có thể rất nhiều người muốn sinh con trai nên họ quan hệ “ngoài luồng” và gửi gắm ở chỗ khác; hậu quả là có nhiều con trai, gây mất cân bằng dân số.

Để khắc phục những tình trạng trên theo tôi thì Chính phủ cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn về việc mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và Bộ Y tế cần xây dựng nghị định liên quan đến vấn đề kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và mang thai hộ.

Khi tiến hành một ca mang thai hộ, cả hai bên sẽ phải làm các thủ tục cần thiết rất nghiêm ngặt tại bệnh viện. Người nhờ mang thai hộ thì phải được xác nhận của Ngành Y tế chứng minh là người phụ nữ đó không thể mang thai được. Còn người mang thai hộ, cũng phải kiểm tra sức khỏe để đảm bảo đủ điều kiện theo pháp luật quy định.

Ngoài ra, hồ sơ mang thai hộ bao gồm rất nhiều loại giấy tờ khác nhau như: giấy đăng ký kết hôn, giấy CMND của 2 người, xác nhận của chính quyền địa phương về các vấn đề liên quan, giấy cam kết, các loại giấy xét nghiệm,

kiểm tra của cơ quan y tế... Bộ hồ sơ này sẽ được lưu trong hệ thống máy tính. Đây là cơ sở để khống chế việc mang thai hộ nhiều lần, hay có khả năng sinh con, nhưng vẫn nhờ mang thai hộ. Đồng thời cũng ngăn chặn được tình trạng những trường hợp “ngoài luồng” muốn sinh con ngoài giá thú và “kiếm sống” bằng cách này.

Để tránh việc lạm dụng việc mang thai hộ để thương mại hóa, để làm nghề “kiếm sống” của một số phụ nữ như những trường hợp “để thuê”; trong giai đoạn đầu, những người có nhu cầu đăng ký mang thai hộ ở khu vực nào thì nên đến Trung tâm lớn được phép triển khai các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản của Bộ Y tế ở khu vực đó. Về lâu dài, Bộ Y tế nên chọn trung tâm lớn có tính pháp lý và chuyên môn cao để thực hiện và cần áp dụng các biện pháp kỹ thuật y học để tránh lạm dụng việc mang thai hộ nhiều lần. Mỗi người cũng chỉ được một lần mang thai hộ. Bộ y tế cần kiểm soát những người mang thai hộ trên hệ thống máy tính, khi họ đã đăng ký làm tiếp ở trung tâm khác. Ngoài ra, cần có sự quản lý tập trung và thống nhất những người hiến tặng tinh trùng, hiến tặng trứng, những người mang thai hộ; những đứa trẻ sinh ra từ việc mang thai hộ phải có hồ sơ quản lý trong một thai gian nhất định...

Tóm lại, có thể khẳng định rằng, nội dung về cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo trong Luật Hôn nhân và Gia đình là một việc làm nhân văn, đã làm thay đổi căn bản nhận thức, tư duy xã hội; là một bước tiến bộ rõ nét đáp ứng nhu cầu chính đáng của xã hội và nhu cầu của các cặp vợ chồng muốn có con nhưng người vợ không thể mang thai và sinh con. Nhưng để Luật được thực thi và đi vào thực tiễn đời sống nhân dân, thì Chính phủ cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể. Luật hôn nhân gia đình năm 2014 về vấn đề mang thai hộ vì mục đích nhân đạo đã có những bước tiến vượt bậc so với Luật hôn nhân gia đình năm 2000; đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới./.